

Số: 381/2020/QĐST- HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 04 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH THỪA THIÊN H

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 83/2020/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Chsinh năm 1973. Nơi cư trú: số 81 đường Trần Thái T, (tổ 16) phường Thủy X, thành phố Htỉnh Thừa Thiên H.

Bị đơn: Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1970. Nơi ĐKKHKT: số 81 đường Trần Thái T, (tổ 16) phường Thủy Xthành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

Địa chỉ chỗ ở: Số 7/53 Tam Th, phường Trường A, thành phố H, Thừa Thiên H

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 3, Điều 6 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Ch và chị Lê Thị Thu H.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a/ Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Ch và chị Lê Thị Thu H chung sống vợ chồng không còn hạnh phúc, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, nên một năm nay vợ chồng không sống chung với nhau và không còn quan tâm, yêu thương nhau nữa, mỗi người ở mỗi nơi. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Ch và chị H cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

b/ Về con chung: Anh Nguyễn Văn Ch và chị Lê Thị Thu H xác nhận vợ chồng chung sống có 03 con chung: Nguyễn Thị Thu Hòa, sinh ngày 13/12/1992, Nguyễn Chính Th, sinh ngày 28/6/1995 và Nguyễn Chính Đ, sinh ngày 22/9/2000. Ba con chung đã trưởng thành nên anh Ch và chị H không đặt ra vấn đề nuôi con.

c/ Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn Ch và chị Lê Thị Thu H tự thỏa thuận giải quyết về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d/ Về nợ chung: Anh Nguyễn Văn Ch và chị Lê Thị Thu H xác nhận vợ chồng có vay của Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế (vay thông qua Hội cựu chiến binh phường Thủy Xuân, thành phố Huế) số tiền 10.000.000 đồng, mục đích vay xóa nhà tạm từ năm 2010. Ngày 09/7/2020 vợ chồng anh Ch, chị H đã trả xong số tiền vay này cho Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế, nên không còn nợ nữa.

- Anh Nguyễn Văn Ch và chị Lê Thị Thu H vay của vợ chồng anh Dư Trung H và chị Nguyễn Thị Th số tiền 20.000.000 đồng. Số tiền vay này anh H và chị Th không yêu cầu giải quyết trong vụ án ly hôn này. Do đó anh H, chị Th và vợ chồng anh Ch, chị H không yêu cầu tòa án giải quyết khoản nợ chung này trong vụ án ly hôn.

đ/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn Ch và chị Lê Thị Thu H mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn. Anh Ch tự nguyện chịu toàn bộ án phí của cả hai người là 150.000 đồng, nên được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Ch đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2013/ 009185 ngày 21/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế. Hoàn trả lại anh Nguyễn Văn Ch 150.000 đồng.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T T H;
- VKSNDTP Huế;
- Chi cục THSADS TP H
- UBND P. Thủy Xuân, H
- (ĐKKH ngày 24/02/1994);
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Lê Tuyết Linh

